

Số: 07/2024/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 19 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, đã được sửa đổi bổ sung tại Điều 2 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;

Căn cứ điểm c khoản 5 Điều 51 và điểm b, khoản 6, Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 03/6/2008, đã được sửa đổi, bổ sung tại: Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 19/6/2013; Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế ngày 26/11/2014; khoản 4 Điều 75 Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; khoản 1 Điều 67 Luật Dầu khí ngày 14/11/2022; Khoản 1 Điều 119 Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP 25/5/2017 của Chính phủ về Quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về Quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP 10/01/2022 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ về quản lý Khu công nghiệp và khu kinh tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 50/TTr-STNMT ngày 20/02/2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Công Thương; Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TN&MT; CT; TP;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh Tuyên Quang;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Pháp chế, Bộ Công thương;
- CVP, các phó CVP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp (để tự kiểm tra);
- Công báo tỉnh Tuyên Quang;
- Cơ sở dữ liệu văn bản QPPL tỉnh Tuyên Quang;
- HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Tuấn

QUY ĐỊNH

Khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 07 /2024/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về việc khuyến khích, tổ chức thực hiện các ưu đãi, hỗ trợ tại điểm a khoản 1 Điều 141 Luật Bảo vệ môi trường được quy định chi tiết tại Điều 132, Điều 133, Điều 134 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp theo hình thức xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có hoạt động liên quan đến việc thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng và kinh doanh và vận hành hạ tầng bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp bao gồm: Dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng bảo vệ môi trường độc lập của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động trước thời điểm quy định này có hiệu lực thi hành hoặc công trình hạ tầng bảo vệ môi trường của dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp.

2. Hạ tầng bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp được khuyến khích xã hội hóa quy định tại Khoản 1 Điều 51 của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 4. Điều kiện áp dụng

Dự án đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường tại khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp được khuyến khích thực hiện xã hội hóa phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đáp ứng đầy đủ các điều kiện hoạt động được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận.

CHƯƠNG II:

NGUYÊN TẮC VÀ NỘI DUNG ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THEO HÌNH THỨC XÃ HỘI HÓA

Điều 5. Nguyên tắc ưu đãi, hỗ trợ

1. Chủ đầu tư thực hiện đầu tư nhiều công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp được ưu đãi, hỗ trợ thì được hưởng ưu đãi, hỗ trợ tương ứng đối với các công trình đó.

2. Trường hợp dự án hạ tầng bảo vệ môi trường khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp cùng được ưu đãi, hỗ trợ theo nhiều quy định, chính sách thì được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo quy định có mức ưu đãi, hỗ trợ cao hơn.

3. Chủ đầu tư được hưởng ưu đãi, hỗ trợ sau khi hoàn thành dự án hạ tầng bảo vệ môi trường của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường và đi vào vận hành hoạt động chính thức.

Điều 6. Nội dung ưu đãi, hỗ trợ đối với dự án đầu tư, kinh doanh hạ tầng bảo vệ môi trường tại khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp theo hình thức xã hội hóa

Chủ đầu tư dự án xây dựng, kinh doanh công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được ưu đãi, hỗ trợ về đất đai, vốn đầu tư, thuế, phí và lệ phí. Cụ thể:

1. Hỗ trợ về đất đai theo quy định tại Khoản 1 Điều 132 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Ưu đãi từ Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 133 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Ưu đãi về thuế, phí và lệ phí theo quy định tại Điều 134 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4. Các ưu đãi, hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG III: QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư

1. Nhà đầu tư được quyền lựa chọn hình thức, quy mô, địa bàn đầu tư phù hợp theo quy hoạch, trực tiếp kinh doanh, vận hành hoặc ủy thác kinh doanh, vận hành sản phẩm và các quyền khác theo quy định của pháp luật; được thực hiện đầu tư, kinh doanh các ngành nghề mà Luật Đầu tư không cấm, thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; được các cơ quan chức năng của tỉnh tạo mọi điều kiện thuận lợi về thủ tục pháp lý và cung cấp nhanh chóng, kịp thời các thông tin về quy hoạch, địa bàn, danh mục dự án đầu tư và các thông tin, số liệu cần thiết khác theo yêu cầu của nhà đầu tư trong phạm vi pháp luật cho phép.

2. Chủ đầu tư có nghĩa vụ tuân thủ các quy định pháp luật về hoạt động doanh nghiệp, về đầu tư và các quy định pháp luật liên quan khác của Nhà nước; triển khai dự án đầu tư đúng quy hoạch, tiến độ, thời gian theo quy định của pháp luật.

3. Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có trách nhiệm thực hiện quy định tại khoản 4 Điều 51 và khoản 3 Điều 52 của Luật Bảo vệ môi trường, khoản 1 Điều 49 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4. Quy định chung về bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

5. Yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 8. Những cam kết của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang khuyến khích các tổ chức cá nhân tham gia đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang cam kết thực hiện đầy đủ và tạo điều kiện thuận lợi nhất để chủ đầu tư thực hiện và thụ hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với dự án đầu tư, kinh doanh hạ tầng bảo vệ môi trường tại khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Tuyên Quang, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Thực hiện rà soát, đánh giá hạ tầng bảo vệ môi trường của các khu, cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý, đề xuất danh mục dự án kêu gọi xã hội hóa các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại khu, cụm công nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định. Mỗi dự án trong danh mục bao gồm các thông tin sau: Sự cần thiết kêu gọi xã hội hóa, nhu cầu sử dụng đất, tổng vốn đầu tư, tiến độ đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư vào tháng 10 hằng năm để tổng hợp.

b) Căn cứ hướng dẫn về quy định, điều kiện được hưởng những ưu đãi, hỗ trợ quy định tại điều 5 Quy định này, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Tuyên Quang, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hướng dẫn chủ đầu tư lập hồ sơ và quy trình thực hiện để được thụ hưởng ưu đãi, hỗ trợ.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn thủ tục, hồ sơ, quy trình thẩm định, phê duyệt để được thụ hưởng ưu đãi, hỗ trợ vay vốn, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư, tài trợ, đồng tài trợ và hỗ trợ khác từ Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang;

3. Sở Tài chính phối hợp các cơ quan liên quan hướng dẫn thủ tục, hồ sơ, quy trình thẩm định, phê duyệt để được thụ hưởng ưu đãi, hỗ trợ về miễn tiền thuê đất theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn thủ tục, hồ sơ, quy trình thẩm định, phê duyệt để được thụ hưởng ưu đãi, hỗ trợ về thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp danh mục dự án kêu gọi xã hội hóa đối với hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; thực hiện xúc tiến đầu tư, huy động xã hội hóa trong đầu tư xây

dựng hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư, ưu đãi đầu tư đối với dự án xây dựng hạ tầng bảo vệ môi trường tại khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Sở Công Thương phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; phối hợp kiểm tra, giám sát các hoạt động, điều kiện hưởng ưu đãi, hỗ trợ đối với chủ đầu tư dự án hạ tầng bảo vệ môi trường tại khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp.

7. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện các trình tự, thủ tục về lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, hoạt động cấp phép xây dựng trong cụm công nghiệp, công tác quản lý đầu tư xây dựng, kiểm tra, giám sát các công trình hạ tầng kỹ thuật đảm bảo chất lượng thuộc thẩm quyền quản lý và đúng quy định pháp luật.

8. Các sở, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các quy định, văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh những khó khăn, vướng mắc, cần sửa đổi bổ sung, điều chỉnh, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.
